

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ:

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng		
Mã học phần:	231_DQT0123_02	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu và trình bày được khái quát về chuỗi cung ứng và quản lý chuỗi cung ứng. Lợi thế cạnh tranh. Chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng tích hợp	Trắc nghiệm	20	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10	2	
CLO2	Hiểu và trình bày được cân đối giữa cung và cầu: dự báo công suất, thực hiện theo nhu cầu, quản lý nhu cầu và lập kế hoạch	Trắc nghiệm, tự luận	30	Trắc nghiệm: 11, 12, 13, 14, 15 Tự luận: câu 1	Trắc nghiệm: 1.5 Tự luận: 1.5	
CLO3	Hiểu và trình bày được Lean, Agile. Chiến lược ‘đẩy’ sản phẩm và ‘kéo’ nhu cầu	Trắc nghiệm, tự luận	30	Trắc nghiệm: 16, 17, 18, 19, 20 Tự luận: câu 2	Trắc nghiệm: 1.5 Tự luận: 1.5	
CLO4	Hiểu và trình bày được quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng: hiểu rõ các rủi ro trong chuỗi cung ứng, quản lý rủi ro trong chuỗi cung ứng	Tự luận	20	Tự luận: câu 3	2	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Ví dụ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu, 0.2điểm/câu 1-10; 0.3điểm/câu 11-20)

Quản trị Logistics là gì?

- A. Quá trình quản lý một cách chiến lược việc di chuyển và lưu trữ nguyên vật liệu, bộ phận và thành phẩm tồn kho (và các luồng thông tin liên quan) nhằm giúp lợi nhuận hiện tại và tương lai được tối đa hóa.
- B. Quá trình quản lý giao dịch việc di chuyển và lưu trữ nguyên vật liệu, bộ phận và thành phẩm tồn kho (và các luồng thông tin liên quan) nhằm giúp chi phí hiện tại và tương lai được tối đa hóa.
- C. Quá trình quản lý một cách chiến lược việc di chuyển và lưu trữ nguyên vật liệu, bộ phận và thành phẩm tồn kho (và các luồng thông tin liên quan) nhằm giúp chi phí hiện tại và tương lai được tối đa hóa.
- D. Quá trình quản lý giao dịch việc di chuyển và lưu trữ nguyên vật liệu, bộ phận và thành phẩm tồn kho (và các luồng thông tin liên quan) nhằm giúp lợi nhuận hiện tại và tương lai được tối đa hóa.

ANSWER: A

Nguồn gốc của lợi thế cạnh tranh

- A. Hai đáp án đề xuất đúng
- B. Khả năng tạo ra sự khác biệt trong mắt khách hàng, so với đối thủ cạnh tranh
- C. Hoạt động với chi phí thấp hơn và do đó mang lại lợi nhuận lớn hơn
- D. Không đáp án nào đúng

ANSWER: A

Chuỗi giá trị của PORTER được sử dụng với mục đích gì?

- A. Đạt được lợi thế cạnh tranh bằng cách thực hiện các hoạt động quan trọng này một cách chiến lược với giá rẻ hơn hoặc tốt hơn so với đối thủ cạnh tranh
- B. Đạt được chi phí thấp bằng cách thực hiện các hoạt động quan trọng này một cách chiến lược với giá rẻ hơn hoặc tốt hơn so với đối thủ cạnh tranh

- C. Đạt được tối đa lợi nhuận bằng cách thực hiện các hoạt động quan trọng này một cách chiến lược với giá rẻ hơn hoặc tốt hơn so với đối thủ cạnh tranh.
- D. Đạt được thị trường bằng cách thực hiện các hoạt động quan trọng này một cách chiến lược với giá rẻ hơn hoặc tốt hơn so với đối thủ cạnh tranh.

ANSWER: A

4Rs' trong quản lý là gì?

- A. Responsiveness - Khả năng đáp ứng; Reliability – Độ tin cậy; Resilience – Độ đàn hồi; và Relationships – Các mối quan hệ
- B. Responsiveness - Khả năng đáp ứng; Responsibility – Độ trách nhiệm; Resilience – Độ đàn hồi; và Relationships – Các mối quan hệ
- C. Responsiveness - Khả năng đáp ứng; Reliability – Độ tin cậy; Resilience – Độ đàn hồi; và Responsibility – Độ trách nhiệm
- D. Responsibility – Độ trách nhiệm; Reliability – Độ tin cậy; Resilience – Độ đàn hồi; và Relationships – Các mối quan hệ

ANSWER: A

Có mấy chiến lược chuỗi cung ứng các công ty đang áp dụng

- A. 3
- B. 1
- C. 4
- D. 2

ANSWER: A

Khi nói đến chiến lược Lean, hiểu là

- A. Cắt giảm các lãng phí trong sản xuất
- B. Tăng sản lượng trong sản xuất
- C. Tối ưu về tồn kho về nhà kho
- D. Toàn bộ các đáp án sai

ANSWER: A

Chỉ số ROI (Return on investment) được sử dụng để:

- A. Tính độ lợi nhuận trên khoản đầu tư đã bỏ ra
- B. Tính độ chi tiêu trên khoản đầu tư đã bỏ ra
- C. Tính độ lợi nhuận trên khoản chi phí đã bỏ ra
- D. Tính độ doanh thu trên khoản đầu tư đã bỏ ra

ANSWER: A

Hàng tồn kho được hiểu là tài sản hiện tại của một công ty, vậy theo em hàng tồn kho nhiều cho thấy hiện trạng công ty

- A. Còn tồn đọng các khoản tiền lớn chưa biến đổi thành lợi nhuận
- B. Là phù hợp để công ty có thể đáp ứng khi thị trường biến đổi
- C. Cả xấu và tốt
- D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

Tiền mặt được hiểu là tài sản nào sau đây?

- A. Tài sản ngắn hạn

- B. Tài sản dài hạn
- C. Tài sản lưu động
- D. Tài sản giá trị

ANSWER: A

Các hệ thống Logistics sẽ sử dụng các loại tài sản bao gồm các tài sản:

- A. Tài sản cố định và biến động
- B. Tài sản lưu động và giá trị
- C. Tài sản cố định và giá trị
- D. Toàn bộ các đáp án đúng

ANSWER: A

Các động lực ảnh hưởng tới giá trị cổ đông, chẳng hạn như

- A. Toàn bộ các đáp án đúng
- B. Tăng trưởng doanh thu
- C. Giảm chi phí vận hành
- A. Hiệu quả sử dụng vốn cố định

ANSWER: A

Có mấy giai đoạn trong việc thực hiện một quy trình chi phí định hướng nhiệm vụ hiệu quả

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7

ANSWER: A

Mục tiêu của quản lý chuỗi cung ứng là cố gắng

- A. Khớp cung và cầu
- B. Thoả mãn nhu cầu khách hàng
- C. Đưa được càng nhiều hàng ra thị trường càng tốt
- D. Sản xuất càng nhiều hàng ra thị trường càng tốt

ANSWER: A

Nhìn chung, các dự báo đều dễ bị sai sót và thời gian dự báo càng xa thì

- A. Sai số càng lớn
- B. Sai số càng nhỏ
- C. Sai số càng biến động
- D. Tuỳ từng trường hợp

ANSWER: A

Chu kỳ đặt hàng của khách hàng đề cập đến

- A. Khoảng thời gian mà khách hàng sẵn sàng chờ đợi, từ khi đặt hàng cho đến khi nhận được hàng
- B. Khoảng thời gian từ khi công ty nhận được đơn hàng đến khi giao hàng
- C. Khoảng thời gian từ khi khách hàng gửi đơn hàng đến khi nhận được hàng
- E. Toàn bộ các đáp án đúng

ANSWER: A

Điểm tựa chuỗi cung ứng là

- A. Điểm mà tại đó cam kết tìm nguồn, sản xuất, vận chuyển sản phẩm ở dạng cuối cùng và là nơi các quyết định về khối lượng và hỗn hợp được đưa ra
- B. Điểm mà cam kết cung đáp ứng đủ cho cầu
- C. Điểm mà cam kết cung thoả mãn cầu
- D. Toàn bộ các đáp án đúng

ANSWER: A

ROP (Re-Order Point) là gì?

- A. Thời điểm tái đặt hàng
- B. Thời điểm tồn kho phù hợp
- C. Thời điểm sản xuất
- D. Thời điểm bán hàng

ANSWER: A

Có bao nhiêu bước trong quản trị rủi ro?

- A. 7
- B. 5
- C. 6
- D. 8

ANSWER: A

Hiệu ứng bullwhip được công nhận là loại rủi ro nào?

- A. Rủi ro nhu cầu
- B. Rủi ro nguồn cung ứng
- C. Rủi ro quy trình
- D. Rủi ro môi trường

ANSWER: A

Hiệu suất là:

- A. Khái niệm để chỉ sự hoàn thành mục tiêu công việc đặt ra với chi phí là thấp nhất có thể.
- B. Khái niệm để chỉ tối ưu hóa sản xuất đơn hàng phù hợp với chi phí là thấp nhất có thể.
- C. Khái niệm để chỉ tối ưu hóa sản xuất đơn hàng phù hợp với doanh thu là cao nhất có thể.
- D. Không có đáp án đúng.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu hỏi, 2 điểm/ câu 1; 1.5 điểm/câu 2; 1.5 điểm/ câu 3)

Câu 1: (2 điểm)

Nhiều công ty lớn bây giờ đang áp dụng phương pháp Collaborative – Planning – Forecasting – Replenishment (CPFR) trong hoạt động doanh nghiệp đặc biệt là đảm bảo giao dịch giữa khách hàng và nhà cung ứng. Phân tích phương pháp CPFR với

một công ty cung cấp một sản phẩm trên thị trường và đề xuất cách công ty có thể cải thiện đối tác với khách hàng và nhà cung ứng.

Câu hỏi 2: (1.5 điểm)

Hàng tồn kho là một trong các loại hàng thiết yếu các doanh nghiệp dùng để tồn trữ hàng để đáp ứng nhu cầu. Nêu ra trong bảng cân đối tài chính thì hàng tồn kho thuộc loại nào (Tài sản hay là Nợ) và giải thích.

Câu hỏi 3: (1.5 điểm)

Nêu quan điểm của em về việc toàn cầu hóa ảnh hưởng đến quyết định doanh nghiệp phải lập hệ thống xa bờ (off-shore) hay thuê ngoài (outsourcing).

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 10		2.0	
Câu 11 – 20		3.0	
II. Tự luận		5.0	
Câu 1		2.0	
Nội dung	<p>Collaborative: Công ty phối hợp đàm phán với các khách hàng và nhà cung ứng như thế nào? Liệt kê chi tiết các thông tin cần thiết</p> <p>Planning: Quy tắc quy hoạch của công ty với các đối tác như thế nào? Liệt kê cách quy hoạch để lên lịch quy hoạch phù hợp giữa công ty và đối tác.</p> <p>Forecasting: Dự báo được chia sẻ giữa các đối tác như thế nào, có bullwhip effect hay không?</p> <p>Replenishment: Cách các đối tác và công ty thay phiên làm mới và cung hàng liên tục cho các bên như thế nào? Quy cách vận chuyển và tồn kho được chia sẻ giữa các đối tác có phù hợp?</p>	2.0	
Câu 2		1.5	

Nội dung a	Tài sản. Tài sản chưa được bán ra để làm lợi nhuận thì được tính là tài sản hiện có của công ty	1.5	
Câu 3		1.5	
Nội dung	Tuỳ theo nội dung giải thích hợp lý theo kiến thức đã học mà cán bộ chấm thi cho điểm. Phải liệt kê về xu hướng toàn cầu hóa và cách công ty mở rộng trên toàn thế giới để tìm kiếm độ bao phủ phù hợp toàn cầu.	1.5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

Th.S Nguyễn Viết Tịnh

ThS. Syed Tâm Husain